

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 03 -02 -2020
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đồi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 681/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sơn Lợi, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Trúc Ph, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Sơn Lợi, xã An Ninh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2019, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Bà là thảo hui còn bà Nguyễn Trúc Ph là hui viên, bà Ph có tham gia các dây hui như sau:

1/ Hui mở ngày 05/8/2018, có 24 phần mỗi phần là 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, bà Ph tham gia 01 phần và hót ngày 05/12/2018 đã đóng được 12 kỳ còn thiếu 12 kỳ hui chết với số tiền là 1.000.000 đồng x 12 kỳ =12.000.000 đồng;

2/Hội mở ngày 20/11/2018, hội có 24 phần mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần bà tham gia 02 phần và đóng được 09 kỳ hội chết còn thiếu là 15 kỳ hội chết với số tiền là 2.000.000 đồng x 15 kỳ x 2 = 60.000.000 đồng.

Tổng cộng bà yêu cầu bà Ph trả với số tiền là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Trúc Ph trình bày: Tháng 8/2018, bà có tham hợp đồng góp hội do bà Dương Thị T làm thảo hội, các dây bà không nhớ rõ khoảng 03 dây hội. Đến tháng 9/2018, bà hót hết tiền hội với số tiền là 52.000.000 đồng. Sau khi hót hội bà đã đóng được số tiền 48.000.000 đồng. Nay bà T đòi bà trả 72.000.000 đồng bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả 4.000.000 đồng, mỗi tháng trả 500.000 đồng. Bà xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bà Dương Thị T và ông Nguyễn Trúc Ph xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà Ph. Bà Dương Thị T cho rằng bà Nguyễn Trúc Ph xâm phạm quyền lợi của bà nên bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Dương Thị T với bên bà Nguyễn Trúc Ph có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong năm 2018, thì bà Ph có tham gia hợp đồng góp hội với bà Dương Thị T làm thảo các dây hội như sau: Hội mở ngày 05/8/2018, có 24 phần mỗi phần là 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, bà Ph tham gia 01 phần và hót ngày 05/12/2018; Hội mở ngày 20/11/2018, hội có 24 phần mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần bà tham gia 02 phần đã hót. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề tranh chấp: Bà Ph cho rằng đã đóng hội chết cho bà T nhưng không được bà T thừa nhận. Do đó cần buộc bà Ph phải trả cho bà T là 72.000.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị T “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” với bà Nguyễn Trúc Ph.

Buộc bà Nguyễn Trúc Ph phải trả cho Dương Thị T 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/Về án phí: Buộc bà Nguyễn Trúc Ph phải nộp 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho bà Dương Thị T 1.800.000 đồng theo biên lai số 4202 ngày 06/12/2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ các đương sự được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy